

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PGS**

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: **Kinh tế**; Chuyên ngành: **Tài chính – Ngân hàng**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN THỊ THUÝ

2. Ngày tháng năm sinh: 18/09/1980 ; Nam ☐ ; Nữ ☒ ;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Vân Canh, Hoài Đức, Hà Nội

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 35A Ngõ 567 Hoàng Hoa Thám, phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

6. Địa chỉ liên hệ:

Nguyễn Thị Thuý - Bộ môn Tài chính - Ngân hàng, Khoa Kinh tế - Quản lý, Tầng 2 Nhà A, Trường Đại học Thăng Long, Đường Nghiêm Xuân Yêm, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại di động: 0986 775 992 ; E-mail: ntthuy@thanglong.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 10/2007 đến tháng 6/2010: Giảng viên cơ hữu Bộ môn Kinh tế, Trường Đại học Thăng Long.

Từ tháng 6/2010 đến tháng 06/2025: Giảng viên cơ hữu Bộ môn Tài chính – Ngân hàng, Khoa Kinh tế - Quản lý, Trường Đại học Thăng Long.

Chức vụ hiện nay: Giảng viên cơ hữu, Bộ môn Tài chính – Ngân hàng, Khoa Kinh tế - Quản lý, Trường Đại học Thăng Long.

Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên cơ hữu

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Tài chính – Ngân hàng, Khoa Kinh tế - Quản lý, Trường Đại học Thăng Long;

Địa chỉ cơ quan: Đường Nghiêm Xuân Yêm, Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 024 3858 7346

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu: Chưa

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng đại học ngày 20 tháng 11 năm 2003;

Số văn bằng: B 534097 số vào sổ 2587/ĐT99;

Ngành: Quản lý Kinh doanh;

Chuyên ngành: Quản lý Kinh doanh;

Nơi cấp bằng đại học: Trường Đại học Quản lý và Kinh doanh Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng đại học ngày 21 tháng 11 năm 2018;

Số văn bằng: 234953 số vào sổ 11445 – TA;

Ngành: Ngôn ngữ;

Chuyên ngành: Ngôn ngữ Anh;

Nơi cấp bằng đại học: Viện Đại học Mở Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng thạc sĩ tháng 07 năm 2006;

Số văn bằng: 940272 được Cục Quản lý chất lượng, Bộ giáo dục và Đào tạo Việt Nam công nhận, đã vào sổ đăng ký số 013564/CNVB – ThS;

Ngành: Kinh tế;

Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh;

Nơi cấp bằng Thạc sĩ: National Kaohsiung University of Applied Sciences, Taiwan, Republic of China.

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 30 tháng 06 năm 2013;

Số văn bằng: 002468 số vào sổ cấp bằng: 2013 - 33;

Ngành: Kinh tế;

Chuyên ngành: Tài chính – Ngân hàng;

Nơi cấp bằng Tiến sĩ: Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại Hội đồng Giáo sư cơ sở: Trường Đại học Thăng Long.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành: **Kinh tế.**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Xuất phát từ chuyên môn được đào tạo, thực tiễn giảng dạy và nghiên cứu khoa học, hướng nghiên cứu chủ yếu của tôi bao gồm:

Hướng nghiên cứu 1: Hoạt động của các tổ chức tín dụng và Công nghệ tài chính (Fintech)

- Bài báo và báo cáo khoa học:

+ Số lượng: 42 bài báo

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [1], [2], [3], [4], [5], [6], [7], [8], [12], [13], [16], [17], [18], [19], [20], [21], [22], [23], [24], [25], [26], [27], [28], [29], [30], [31], [32], [33], [34], [35], [36], [37], [38], [39], [46], [47], [48], [50], [51], [52], [53], [54].

Trong đó, bài báo quốc tế uy tín (ISI/ESCI/Scopus) là tác giả chính sau TS:

++ Số lượng: 05

++ Số thứ tự trong mẫu 1: [31], [46], [47], [53], [54].

- Đề tài nghiên cứu khoa học các cấp:

+ Số lượng: 03

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [1], [2], [3].

- Sách phục vụ đào tạo:

+ Số lượng: 02

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [1], [2], trong đó là chủ biên sách: [1], [2].

- Hướng dẫn cao học:

+ Số lượng: 06

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [1], [2], [3], [4], [5], [6].

Hướng nghiên cứu 2: Quản lý tài chính và Kinh doanh.

- Bài báo và báo cáo khoa học:

+ Số lượng: 12

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [9], [10], [11], [14], [15], [40], [41], [42], [43], [44], [45], [49].

Trong đó, bài báo quốc tế uy tín (ISI/ESCI/Scopus) là tác giả chính sau TS:

++ Số lượng: 06

++ Số thứ tự trong mẫu 1: [40], [41], [42], [43], [44], [45].

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 06 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành 03 đề tài nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở trở lên, cụ thể:

+ Chủ nhiệm 03 đề tài NCKH cấp cơ sở đã nghiệm thu loại Xuất sắc.

- Đã công bố 54 bài báo khoa học, trong đó 11 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus, 01 bài tạp chí quốc tế, 02 bài hội thảo quốc tế, 03 bài hội thảo quốc gia, 37 bài báo đăng trên các tạp chí trong nước.

- Số lượng sách đã xuất bản 02 (có chỉ số ISBN), trong đó:

+ Chủ biên: 02 giáo trình.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Không

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Từ ngày 1 tháng 10 năm 2007 tôi làm giảng viên cơ hữu Bộ môn Kinh tế Trường Đại học Thăng Long, nay là Khoa Kinh tế Quản lý. Trong 17 năm 8 tháng công tác liên tục với chức danh giảng viên cơ hữu, tôi đã không ngừng tu dưỡng đạo đức, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học. Tôi luôn tự hào với ngành nghề mình đã lựa chọn, luôn dành tất cả tình yêu, sự đam mê, tâm huyết nỗ lực hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao, đóng góp trí tuệ cho sự phát triển của Trường Đại học Thăng Long. Bên cạnh đó, tôi rất may mắn khi đã nhận được sự quan tâm, tin tưởng, chia sẻ từ các cấp lãnh đạo, các thế hệ nhà giáo qua các thời kỳ, sự tín nhiệm của đồng nghiệp và các thế hệ học viên cao học, sinh viên. Với kết quả đánh giá nhiều năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, tôi tự đánh giá dựa trên các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục và Luật Giáo dục đại học như sau:

Về chính trị tư tưởng: Với cương vị là giảng viên cơ hữu, tôi luôn xây dựng ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, phẩm chất về chuyên môn nghiệp vụ theo quy định của Nhà nước cũng như có lối sống lành mạnh, tinh thần đoàn kết, hòa đồng, chan hòa và chân thành với đồng nghiệp, người học và luôn giữ mối liên hệ với cấp lãnh đạo nhà trường, gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân tại nơi cư trú.

Về đạo đức, lối sống, tác phong và lễ lối làm việc: Tôi luôn luôn có ý thức gìn giữ phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo, có trách nhiệm trong công việc cũng như luôn nỗ lực học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nhằm phục vụ cho công tác giảng dạy. Bên cạnh đó, tôi luôn vượt khó, phấn đấu học tập không ngừng, giữ đúng tác phong của nhà giáo, cư xử đúng mực với người học và đồng nghiệp. Tôi luôn có ý thức trách nhiệm với tư cách là một giảng viên, luôn năng động, sáng tạo, linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ của người giảng viên. Đồng thời, có phương pháp làm việc khoa học, đúng nguyên tắc và đạt hiệu quả cao trong công việc.

Về nhiệm vụ giảng dạy: Trong quá trình công tác, tôi luôn đảm bảo định mức giờ giảng dạy theo đúng quy định, không ngừng chú trọng đổi mới phương pháp giảng dạy. Tôi đã tham gia giảng dạy bậc Đại học, Sau đại học tại Trường Đại học Thăng Long, tham gia hướng dẫn khoá luận, luận văn thạc sỹ. Đồng thời tôi cũng tham gia hội đồng đánh giá khoá luận, luận văn thạc sỹ của Trường Đại học Thăng Long. Trong quá trình giảng

dạy, tôi nỗ lực, tìm tòi, học hỏi và cập nhật những kiến thức, phương pháp phù hợp với từng đối tượng người học khác nhau và luôn nhận được những phản hồi tích cực của người học. Ngoài ra, tôi cũng tích cực tham gia, cập nhật, có nhiều đóng góp trong quá trình xây dựng và phát triển chương trình đào tạo Đại học chính quy chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng và tham gia rà soát, cập nhật chương trình đào tạo Thạc sỹ chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng của trường Đại học Thăng Long.

Về nhiệm vụ nghiên cứu khoa học: Bên cạnh tham gia giảng dạy, tôi cũng tham gia vào hoạt động nghiên cứu khoa học. Trong đó, tôi đã chủ nhiệm 03 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, công bố 54 bài báo khoa học trên các tạp chí uy tín trong và ngoài nước, bao gồm 11 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus, 01 bài báo khoa học quốc tế khác, 02 bài báo khoa học hội thảo quốc tế, 03 bài báo khoa học hội thảo quốc gia và 37 bài báo khoa học trong nước. Tham gia biên soạn sách, là chủ biên 02 giáo trình phục vụ cho giảng dạy và đào tạo bậc đại học của Trường Đại học Thăng Long. Ngoài ra, tôi cũng tích cực định hướng, hỗ trợ các giảng viên trẻ và học viên cao học, sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học. Hàng năm, tôi luôn hoàn thành vượt định mức nhiệm vụ nghiên cứu khoa học theo quy định của trường Đại học Thăng Long.

Về nhiệm vụ phục vụ cộng đồng: Bên cạnh hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học, tôi luôn tích cực tham gia các hoạt động phong trào, đoàn thể của Bộ môn, Khoa và trường Đại học Thăng Long.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 17 năm 8 tháng (1/10/2007 đến 30/6/2025).

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019-2020	0	0	1		285	0	285/514/270
2	2020-2021	0	0	0		291	0	291/505/270
3	2021-2022	0	0	0		305	0	305/526/270
03 năm học cuối								
4	2022-2023	0	0	0		350	0	350/602/280
5	2023-2024	0	0	0		339	0	339/583/300
6	2024-2025	0	0	0		270	90	360/540/300

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

Cử nhân hệ Chính quy (Văn bằng 2), Viện Đại học mở Hà Nội, Việt Nam

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

Cử nhân hệ Chính quy (Văn bằng 2), Viện Đại học mở Hà nội; Số văn bằng: 234953 số vào sổ 11445 – TA; năm cấp: 2018

4. Hướng dẫn học viên cao học đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Bùi Thị Hương		x	x		04/2015-10/2015	Trường Đại học Thăng Long	10/2/2015 Số 54/QĐ-ĐHTL
2	Nguyễn Đăng Quang		x	x		12/2017-06/2018	Trường Đại học Thăng Long	05/12/2018 Số 18120501/QĐ-ĐHTL

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
3	Nguyễn Hồng Nhung		x	x		12/2017-06/2018	Trường Đại học Thăng Long	17/10/2018 Số 18101705/QĐ-ĐHTL
4	Lê Thị Phương Thảo		x	x		12/2017-06/2018	Trường Đại học Thăng Long	17/10/2018 Số 18101705/QĐ-ĐHTL
5	Nguyễn Minh Ngọc		x	x		03/2018-09/2018	Trường Đại học Thăng Long	3/12/2018 Số 18120301/QĐ-ĐHTL
6	Nguyễn Thị Huyền Trang		x	x		08/2020-01/2021	Trường Đại học Thăng Long	06/01/2023 Số 23010601/QĐ-ĐHTL

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Giáo trình ngân hàng thương mại 1	GT	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 2020 ISBN 978-604-0-22525-2	3	x	C1: 9-96 C2: 97-137 C3: 138-236	Số 25062007/GXN-ĐHTL của Hiệu trưởng Trường Đại học Thăng Long ngày 20/6/2005

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
2	Giáo trình ngân hàng thương mại 2	GT	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 2020 ISBN 978-604-0-22526-9	1	x	C1:11-74 C2: 75-172 C3:173-314 C4: 315-359	Số 25062006/GXN-ĐHTL của Hiệu trưởng Trường Đại học Thăng Long ngày 20/6/2005

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu mức độ sử dụng Internet Banking của khách hàng cá nhân tại các ngân hàng thương mại Việt Nam	CN	DTCS037_2018 Cấp cơ sở	Từ tháng 12/2017 đến tháng 12/2018	31/12/2018. Xuất Sắc
2	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển giao dịch phái sinh tại các ngân hàng thương mại Việt Nam	CN	DTCS033_2019 Cấp cơ sở	Từ tháng 12/2018 đến tháng 12/2019	12/12/2019. Xuất Sắc
3	Tác động của ý định hành vi và hành vi áp dụng nền tảng thanh toán kỹ thuật số đến hiệu quả thanh toán kỹ thuật số	CN	CS-2024-12 Cấp cơ sở	Từ tháng 10/2024 đến tháng 10/2025	16/05/2025. Xuất Sắc

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín ISI, Scopus (IF,Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số trang	Tháng năm công bố
I Trước khi được công nhận TS								
1	Làm thế nào để công cụ thanh toán Séc đi vào cuộc sống	1	x	Tin học Ngân hàng - Ngân hàng Nhà nước ISSN 1859-199X			2(94): 44, 46	3/2008
2	Công nghệ thanh toán với việc triển khai chỉ thị trả lương qua tài khoản của thủ tướng Chính phủ	1	x	Tin học Ngân hàng- Ngân hàng Nhà nước ISSN 1859-199X			3(95): 42-43	5/2008
3	Phát triển phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt với sự kết hợp toàn hệ thống ngân hàng	1	x	Tạp chí Ngân hàng - Ngân hàng Nhà nước ISSN 0866-7462			19: 30-33	10/2011
4	Cơ quan Nhà nước với thanh toán không dùng tiền mặt	1	x	Tin học Ngân hàng - Ngân hàng Nhà nước ISSN 1859-199X			7(123): 8-9	10/2011
5	Quan tâm đến an toàn, tiện ích để thị trường thẻ phát triển bền vững	1	x	Tin học Ngân hàng - Ngân hàng Nhà nước ISSN 1859-199X			8(124): 8-10	12/2011
II. Sau khi được công nhận TS								
6	Giải pháp cho hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt tại VN	2	x	Tạp chí ngân hàng - Ngân hàng Nhà nước ISSN 0866-7462			13: 1-6	7/2013

7	Đột phá tài trợ tín dụng đối với doanh nghiệp trong hội nhập	1	x	Tạp chí Thị trường Tài chính Tiền Tệ - Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam ISSN 1859-2805			11(428): 27-29	6/2015
8	Phát triển dịch vụ phi tín dụng tại một số quốc gia và những bài học kinh nghiệm	1	x	Tạp chí Thị trường Tài chính Tiền Tệ - Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam ISSN 1859-2805			14(431): 37-40	7/2015
9	Tác động của FDI đến đầu ra và năng suất ngành da giày Việt Nam	4	x	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương ISSN 0868-3808			Số cuối tháng: 32-36	8/2015
10	Chính sách tài khóa giai đoạn 2011-2015 và một số vấn đề cần lưu ý trong thời gian tới	1	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 0866-7120			18: 5-8	9/2015
11	Tác động của FDI đến đầu ra ngành da giày Việt Nam	4	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 0866-7120			17: 36-39	9/2015
12	Diện mạo mới của ngân hàng Nhà nước Việt Nam qua tái cơ cấu và xử lý nợ xấu của TCTD	2	x	Tạp chí ngân hàng - Ngân hàng Nhà nước ISSN 0866-7462			Số chuyên đề 2015: 12-17	10/2015
13	Chứng khoán hóa nợ xấu: Một công cụ xử lý nợ xấu của NHTM	1	x	Tạp chí ngân hàng - Ngân hàng Nhà nước ISSN 0866-7462			20: 30-32	10/2015
14	Nâng cao hiệu quả quản lý nợ công Chính phủ tại Việt Nam	1	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 0866-7120			14: 3-6	5/2018

15	Điều chỉnh chính sách nâng cao hiệu quả thu hút FDI của Việt Nam	1	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 0866-7120			17: 3-6	6/2018
16	Tháo gỡ điểm nghẽn tiếp cận vốn tín dụng đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa	1	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 0866-7120			31: 38-40	11/2018
17	Thượng tôn pháp luật trong quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần	1	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 0866-7120			35: 28-30	12/2018
18	Mức độ sử dụng Internet Banking của khách hàng cá nhân tại các NHTM Việt Nam	1	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 0866-7120			15: 8-11	5/2019
19	6 điểm mới của chính sách về an toàn hệ thống thông tin trong hoạt động ngân hàng	1	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 0866-7120			11: 3-5	4/2019
20	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển giao dịch phái sinh tại các Ngân hàng thương mại Việt Nam	1	x	Hội thảo khoa học Quốc gia Kinh tế, kinh doanh và khoa học xã hội trong thời kỳ đổi mới - Trường Đại học Thăng Long. Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật: ISBN: 978-604-67-1429-3			195-216	12/2019

21	Phát triển giao dịch phái sinh của Trung Quốc, Ấn Độ, Mỹ và kinh nghiệm cho các NHTM Việt Nam	1	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 0866-7120			34: 63-66	12/2019
22	Factors affecting the financial sustainability of People's Credit Funds in Vietnam's Mekong Delta Region	2	x	Current Educational Research 3:6 (2020) An Open Access Publication ISSN: 2393-7610-2393-7637			3(6): 11-19	6/2020
23	Factors Affecting the Customers' Intention to Accept and Use the Artificial Intelligence Technology in Vietnam's Banking Services	2		The 5th International Conference on Contemporary Issues in Economics Management and Business (5 th CIEMB 2022) November 25 th -26 th , 2022, Hanoi-Vietnam. National Economics University Publishing House ISBN: 978-604-330-515-9			855-887	11/2022
24	Nghiên cứu về hành vi và hành vi sử dụng ví điện tử tại Việt Nam	1	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 1859-4972			22: 32-36	8/2023
25	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định hành vi của khách hàng đối với khả năng sử dụng dịch vụ ngân hàng số tại Việt Nam	1	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 1859-4972			24: 8-12	8/2023

26	Mối quan tương tác giữa suất sinh lời của tài sản và bền vững tài chính trong hoạt động tài chính vi mô	1	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 1859-4972			27: 3-7	9/2023
27	Các nhân tố tác động đến ý định hành vi và hành vi sử dụng ví kỹ thuật số tại Việt Nam	1	x	Tạp chí Ngân hàng ISSN 2815-6048			19: 19-28	10/2023
28	Nhân tố ảnh hưởng đến khả năng tự bền vững tài chính của các tổ chức tài chính vi mô tại Việt Nam	1	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 1859-4972			30: 3-7	10/2023
29	Factors affecting the behavioral intention and behavior of using digital payment services in Vietnam	2		Proceedings ICYREB 2023 The 9 th International Conference for Young Researchers in Economics and Business, October 26-27, 2023. Nhà xuất bản Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, ISBN: 978-604-346-251-7			3: 393-415	10/2023
30	Nhân tố ảnh hưởng đến sự bền vững tài chính của hoạt động tài chính vi mô tại Việt Nam	1	x	Tạp chí Thị Trường Tài chính Tiền tệ ISSN 1859-2805			16(625): 64-70	10/2023

31	A Study on Users' Intention to Accept and Use the Mobile Wallet in Vietnam Link tại đây	2		Pacific Business Review (International) E-ISSN: 0974-438X; P-ISSN: 0974-438X	ISI (ESCI)		16(4): 57-71	10/2023
32	Nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng tới sự hài lòng của khách hàng đối với tín dụng xanh	1	x	Hội thảo khoa học quốc gia “Thúc đẩy chuyển dịch xanh, bao trùm ở Việt Nam Học viện Chính sách và Phát triển - Tạp chí Kinh tế và Dự báo Nhà xuất bản Xây dựng: ISBN: 978-604-82-7585-3			134 - 144	11/2023
33	Hành vi thanh toán điện tử của người tiêu dùng: Đề xuất mô hình nghiên cứu điển hình trong thanh toán thẻ	1	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 1859-4972			33: 53-56	11/2023
34	Tương tác giữa đòn bẩy tài chính và tăng trưởng tín dụng của các tổ chức tài chính vi mô	1	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 1859-4972			34: 6-10	12/2023
35	Hành vi thanh toán điện tử của người tiêu dùng – Nghiên cứu điển hình trong thanh toán thẻ NH	1	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 1859-4972			36: 164-168	12/2023

36	Đo lường sự hài lòng của khách hàng đối với dịch vụ thẻ thanh toán tại các ngân hàng thương mại VN	1	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 1859-4972			09: 157-161	5/2024
37	Đề xuất mô hình nghiên cứu về hành vi sử dụng các nền tảng bán lẻ đa kênh và tích hợp thanh toán trực tuyến	1	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 1859-4972			11: 129 - 132	6/2024
38	Hành vi sử dụng các nền tảng bán hàng và tích hợp thanh toán trực tuyến: Nghiên cứu thực nghiệm trong bán lẻ đa kênh	1	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 1859-4972			12: 151-155	6/2024
39	Mối quan hệ tương tác giữa việc đa dạng hóa các hoạt động hỗ trợ khách hàng và việc tiếp cận các dịch vụ tài chính vi mô	1	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 1859-4972			15: 23-27	8/2024
40	A Study on Retailers' Behavior Intention to Accept and Use the Omni channel Commerce Platforms Link tại đây	2	x	Journal of Ecohumanism P-ISSN: 2752-6798 E-ISSN: 2752-6801	Scopus ¹ (Q2)		3(4): 1443 - 1461	8/2024

¹ Last coverage: 2025, 4(1): 230-239



41	A study on retailers' behavioral intention and behavior of using the omnichannel ecommerce solution Link tại đây	3		Journal of Infrastructure, Policy and Development ISSN: 2572-7923 (Print) ISSN: 2572-7931 (Online)	Scopus ² (Q2)		8(8): Art No. 5761	8/2024
42	Retailers' behavioral intention and behavior in adopting e-commerce platforms Link tại đây	3	x	Journal of Infrastructure, Policy and Development ISSN: 2572-7923 (Print); ISSN: 2572-7931 (Online)	Scopus ³ (Q2)		8(9): Art No. 7257	9/2024
43	A Study on the Impact of Social Media Platforms on Online Retail Performance Link tại đây:	2		Journal of Ecohumanism P-ISSN: 2752-6798 E-ISSN: 2752-6801	Scopus ⁴ (Q2)		3(6): 955–971	9/2024
44	E-commerce applications: A study of customers' behavioral intentions and behaviors of using these applications towards online shopping Link tại đây	2	x	Journal of Infrastructure, Policy and Development ISSN: 2572-7923 (Print) ISSN: 2572-7931 (Online)	Scopus ⁵ (Q2)		8(10): Art No. 8032	10/2024

² Last coverage: 2024, 8(13): Art No. 9688

³ Last coverage: 2024, 8(13): Art No. 9688

⁴ Last coverage: 2025, 4(1): 230-239

⁵ Last coverage: 2024, 8(13): Art No. 9688

45	The Impact of Using M-Commerce Platforms on M-Commerce Performance - Applying UTAUT2 and is Success Integration Model Link tại đây	2	x	Pacific Business Review (International) E-ISSN: 0974-438X; P-ISSN: 0974-438X	ISI (ESCI)		17(9): 25-45	3/2025
46	The Impact of Behavioral Intention and Behavior Using of Digital Payment Platforms on Digital Payment Performance Link tại đây	2	x	Journal of Posthumanism ISSN: 2634-3576 (Print) ISSN: 2634-3584 (Online)	Scopus (Q1)		5(3): 787-814	4/2025
47	The Impact of Adopting E-Commerce Payments on E-Commerce Performance Link tại đây	2	x	Journal of Posthumanism ISSN: 2634-3576 (Print) ISSN: 2634-3584 (Online)	Scopus (Q1)		5(3) 1318-1343	4/2025
48	Nghiên cứu hiệu quả thanh toán kỹ thuật số Link tại đây	1	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo e-ISSN: 2734-9365			Tạp chí điện tử Số 501	5/2025
49	Nghiên cứu hiệu quả của các giải pháp thương mại điện tử đa kênh qua mô hình tích hợp UTAUT2 VÀ IS SUCCESS	3	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 2615-8973			11: 54-58	6/2025

50	Mô hình tác động của ý định và hành vi sử dụng nền tảng thanh toán kỹ thuật số đến hiệu quả thanh toán kỹ thuật số	1	x	Tạp chí Tài chính ISSN 1859-4972			Kỳ 1 (850): 163-167	6/2025
51	Mô hình tương tác giữa các mức độ tiếp cận tài chính vi mô Link tại đây	1	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo e-ISSN: 2734-9365			Tạp chí điện tử Số 602	6/2025
52	Các nhân tố tác động đến bền vững tài chính vi mô vùng Đồng bằng Sông Cửu Long	1	x	Hội thảo quốc gia: Kích bản và định hướng phát triển kinh tế Vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long dưới tác động của hạn hán - xâm nhập mặn. Nhà xuất bản: Đại học Kinh tế Quốc Dân, ISBN: 978-632-615-095-7			180-190	6/2025
53	Social Performance and Financial Sustainability Contribute to Implementing Regulations on Operational Objectives of Co-operative Credit Institutions Link tại đây	2	x	Science of Law. ISSN: 2995-8717	Scopus (Q3)		2005(2): 333-342	6/2025

54	The Impact of Social Performance on Microfinance Sustainability in Formal Microfinance Institutions Link tại đây	2	x	Journal of Posthumanism ISSN: 2634-3576 (Print) ISSN: 2634-3584 (Online)	Scopus (Q1)		5(6): 4490-4502	6/2025
----	---	---	---	--	-------------	--	-----------------	--------

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà ứng viên là tác giả chính sau Tiến sĩ: **Là tác giả chính của 11 bài trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín, thứ tự các bài [31], [40], [41], [42], [43], [44], [45], [46], [47], [53], [54].**

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không có

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không có

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế: Không có

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà nội, ngày 25 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

TS. Nguyễn Thị Thuý